

## TENSES REVISION

*(Past Simple vs. Present Perfect)*

### I. Tóm tắt kiến thức:

	<b>Past Simple (Quá khứ đơn)</b>	<b>Present Perfect (Hiện tại hoàn thành)</b>
<b>Cách dùng</b>	Một sự việc đã xảy ra và kết thúc ở <b>một thời điểm xác định</b> trong quá khứ.	Hành động/ sự việc xảy ra trong quá khứ ( <b>không xác định được thời gian xảy ra</b> ) nhưng kéo dài đến hiện tại hoặc có ý nghĩa trong ngữ cảnh hiện tại.
<b>Công thức</b>	<p><b>(+) Thể khẳng định:</b>            – Động từ thường: S + V2/ V_ed            – Động từ tobe: S + was/ were</p> <p><b>(-) Thể phủ định:</b>            – Động từ thường: S + did (not) + V_inf            – Động từ tobe: S + was not/ were not</p> <p><b>(?) Thể nghi vấn:</b>            – Câu hỏi Yes/ No            + Động từ thường: Did + S + V_inf?            + Động từ tobe: Was/ were + S +...?            – Câu hỏi Wh-            + Động từ thường: Wh + did + S + V_inf            + Động từ tobe: Wh + was/ were + S +...?</p>	<p><b>(+) Thể khẳng định:</b> S + have/ has + V_ed/ V3</p> <p><b>(-) Thể phủ định:</b> S + have/ has + not + V_ed/ V3</p> <p><b>(?) Thể nghi vấn:</b>            – Câu hỏi Yes/ No: Have/ has + S + V_ed/ V3?            – Câu hỏi Wh-: Wh- + have/ has + S + V_ed/ V3?</p>
<b>Dấu hiệu nhận biết</b>	<p>+ Thường được dùng với các trạng từ chỉ thời gian trong quá khứ như: Yesterday, this morning/ afternoon/ evening, last night/ week/ month/ year, ago, in + năm trong quá khứ, when + sự việc trong quá khứ, ...</p> <p>+ Khi trong câu có “for + khoảng thời gian trong quá khứ”.</p> <p>+ Thói quen ở quá khứ và không còn ở hiện tại: Used to + V_inf.</p>	Since + mốc thời gian, for + khoảng thời gian, until now/ up to now/ so far, over the past/ the last + số + years, recently/ in recent years/ lately, never, ever, just, already, yet, before, ...

### II. Bài tập vận dụng:

#### Exercise 1: Choose the correct answer

1. I ..... to her before.
  - A. talked
  - B. have talked
  - C. was talking
2. He ..... a fundraising event last month.

A. organized  
B. had organized  
C. was organizing

3. He ..... any competitions yet.  
A. wasn't winning  
B. didn't win  
C. hasn't won

4. They ..... their room before dinner.  
A. cleaned  
B. had cleaned  
C. was cleaning

5. He ..... to school last week. He was ill.  
A. hasn't gone  
B. went  
C. didn't go

6. He ..... sushi many times since then.  
A. eats  
B. has eaten  
C. ate

7. I didn't ..... breakfast yesterday.  
A. have  
B. had  
C. has

8. Ben has just ..... a vase.  
A. break  
B. broke  
C. broken

9. Helen has already ..... lunch.  
A. have  
B. has  
C. had

10. The police ..... the office 3 hours ago.  
A. left  
B. had left  
C. was leaving

**Exercise 2: Fill in the correct form of the verb in the sentence**

1. We (not meet) ..... Tommy last night.
2. I (visit) ..... an art gallery recently.
3. Dean (not/ sleep) ..... yet. He's still playing games.
4. After he (arrive) ..... home, he (eat) ..... dinner and (do) ..... homework.
5. I (know) ..... Mark for 10 years, but then he went abroad and we lost touch.
6. How long (you/ know) ..... Johnny? I know you see him often.
7. He (work) ..... as a strategic advisor at this company for a year.
8. She (travel) ..... to many countries.

9. Jenny (arrive) ..... ! Come and say hello!

10. This is the first time I (set up) ..... a tent.

**Exercise 3: Rewrite the sentence with the same meaning**

1. The last time I watched “The Twilight Saga” series was 5 years ago.

=> I haven't .....

2. When did our teacher task us with a market research project?

=> How long .....

3. I last met him 3 days ago.

=> The last time .....

4. She started working as a recruiter 3 months ago.

=> She has .....

5. He began playing ice hockey when he was 6 years old.

=> He has .....

6. It is 2 years since the last time I went to Ha Nam.

=> I last .....

7. This is the first time I have seen such a professional gamer.

=> I have .....

8. I haven't been to Kanagawa for 5 years.

=> The last time .....

9. I have never eaten such delicious ramen like this before.

=> This is the first time .....

10. I have learnt German for 10 years.

=> I began .....

**❖ THE END ❖**